

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

Chị Đinh Thị T; trú tại: Thôn NM, xã SM, huyện ST, tỉnh QN.

Anh Lê Hùng H; trú tại: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Đinh Thị T, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn NM, xã SM, huyện ST, tỉnh QN.

Bị đơn anh Lê Hùng H, sinh năm: 1986; trú tại: Thôn Tan Via, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị T và anh Lê Hùng H thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Chị T và anh H công nhận có một người con chung tên là: Lê Thị Thanh Phượng; sinh ngày 09/4/2013. Chị T yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thanh Phượng; sinh ngày 09/4/2013, anh Lê Hùng H đồng ý và

thỏa thuận giao cháu Phụng cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T và anh H thỏa thuận, anh H không phải chịu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, riêng và nợ vay chung:* Chị T và anh H không có tài sản chung, riêng và nợ vay chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm:* 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Đinh Thị T thỏa thuận chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/02692 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN. Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã SD;
- VKSND huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh QN;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Ngãi;
- Lưu HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST
THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn P